

Số: 104/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/02/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- **Chị Vũ HoàngA**, sinh năm 1991. HKTT và nơi ở: Số 241 H, phường L, quận B, H

- **A Trần Trí D**, sinh năm 1984. HKTT và nơi ở: Số 241 H, phường L, quận B, H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 62 quyền số 01/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội ngày 19/5/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/02/2021 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D xác nhận có một con chung là cháu Trần Gia Hưng, sinh ngày 15/6/2015. Chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D đã thỏa thuận: chị HoàngA sẽ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Gia Hưng.A D có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D thống nhất thỏa thuận:A D chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D.

- Về con chung: Chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 (một) con chung là Trần GH, sinh ngày 15/6/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D: Giao cháu H cho chị Vũ HoàngA trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.A Trần Trí D có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng, thời gian đóng góp từ tháng 03 năm 2021 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Trần Trí D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D xác nhận không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn vợ chồng tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị Vũ HoàngA vàA Trần Trí D xác nhận không có nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết, nên tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: A Trần Trí D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0001221 ngày 24/2/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)